

Ngày 30/09/2025	45,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.1%	18.4%	14.8%

	Q3/25	
ROE	20.8%	+/- YoY ▲ 8.6%

	Q3/25		
DT thuần	181	QoQ ▲ 15.0	YoY ▼ 54.0
		▲ 9.2%	▼ 22.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	512	YoY ▲ 107
		▲ 26.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	42.9	QoQ ▲ 8.20	YoY ▲ 16.4
		▲ 23.6%	▲ 61.8%
	tỷ VNĐ		

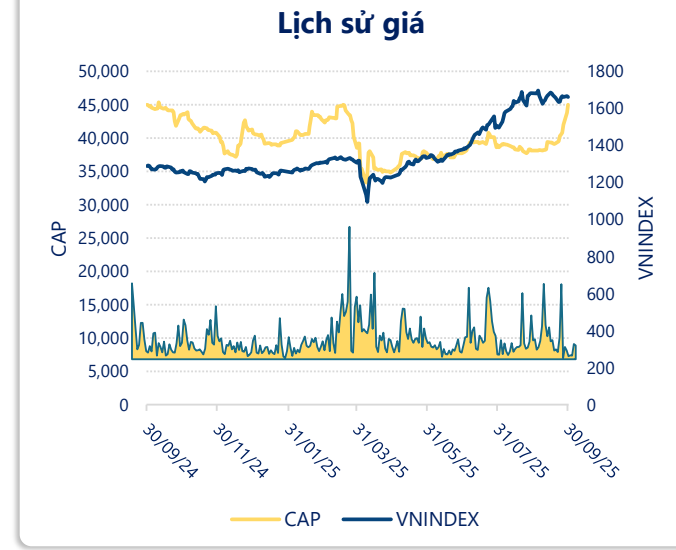
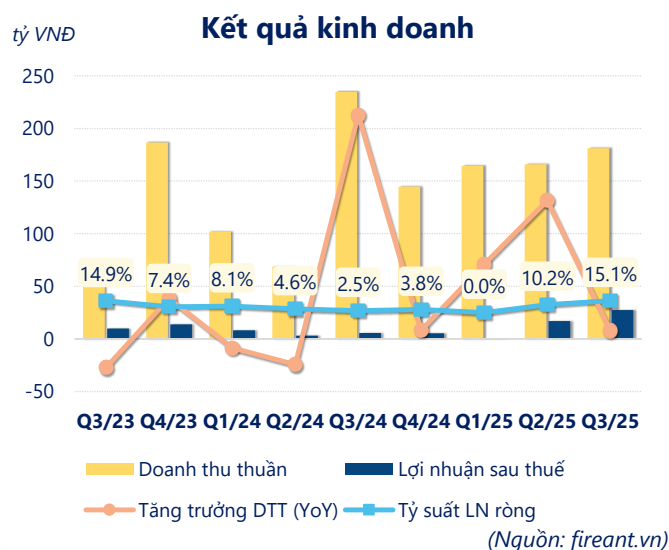
	9T 2025	
LN gộp	91.1	YoY ▲ 29.7
		▲ 48.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	34.0	QoQ ▲ 13.0	YoY ▲ 23.6
		▲ 61.8%	▲ 227%
	tỷ VNĐ		

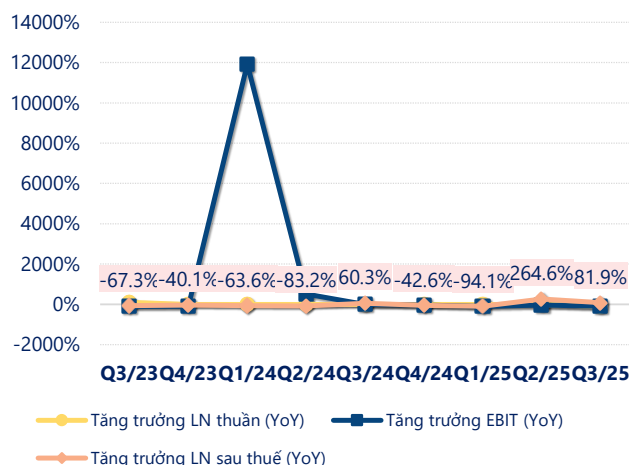
	9T 2025	
LN thuần	55.1	YoY ▲ 29.8
		▲ 118%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	27.4	QoQ ▲ 10.5	YoY ▲ 21.6
		▲ 62.0%	▲ 375%
	tỷ VNĐ		

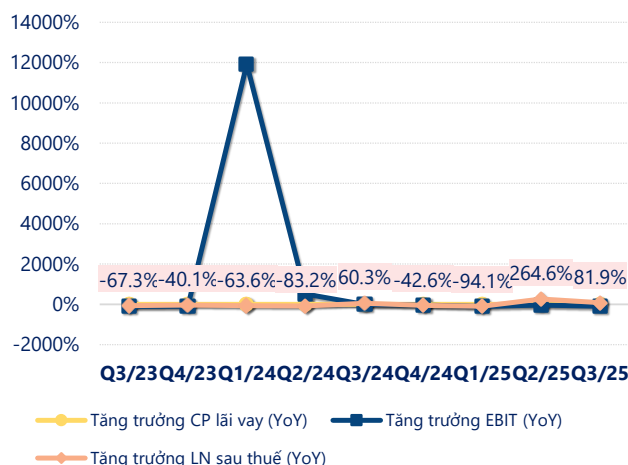
	9T 2025	
LN sau thuế	44.3	YoY ▲ 27.1
		▲ 158%
	tỷ VNĐ	



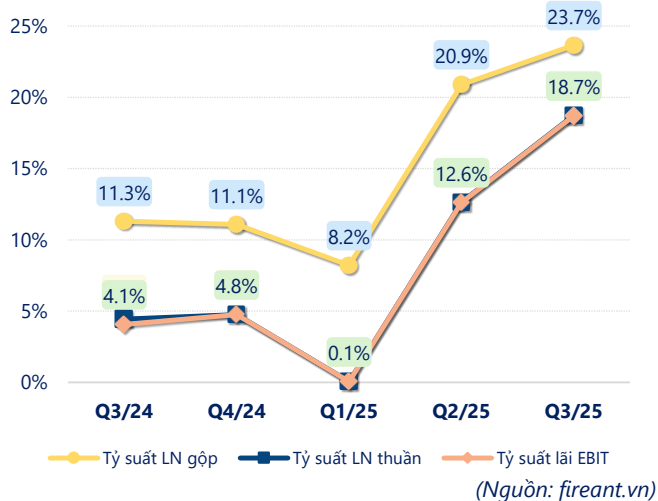
Tăng trưởng lợi nhuận



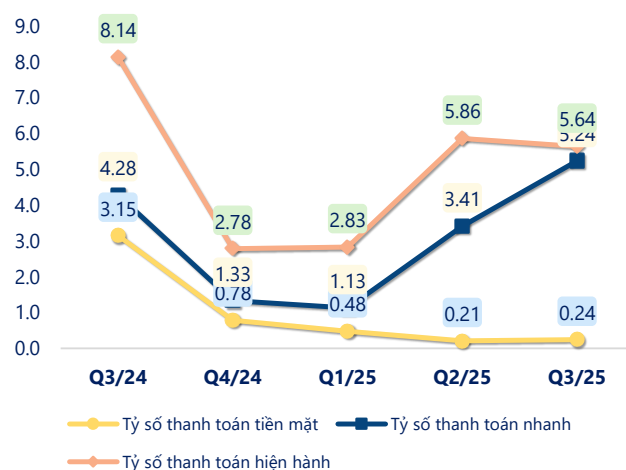
Tăng trưởng chi phí



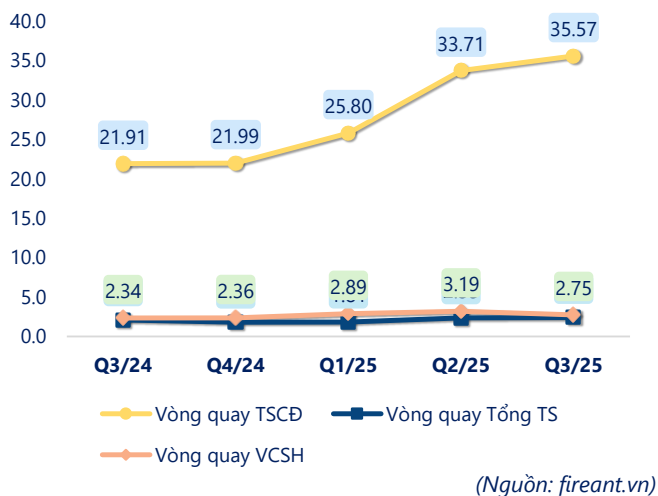
Tỷ suất lợi nhuận



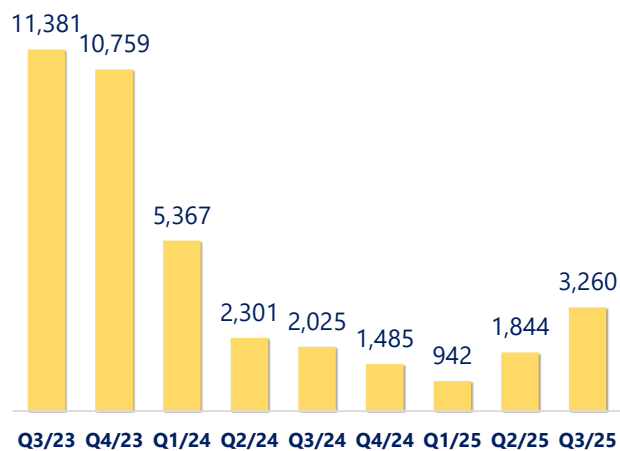
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	181	235	-22.9%	512	405	26.3%
Giá vốn hàng bán	138	208	-33.5%	421	344	22.3%
Lợi nhuận gộp	42.9	26.5	61.8%	91.1	61.4	48.5%
Doanh thu HĐTC	2.76	0.59	369%	6.66	2.01	232%
Chi phí TC	0.02	2.19	-99.0%	0.46	3.44	-86.6%
Chi phí lãi vay	0	0.18	-100%	0	1.43	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.04	10.4	-32.3%	23.8	18.3	30.1%
Chi phí QLDN	4.61	4.08	13.0%	18.5	16.4	12.7%
LN thuần từ HĐKD	34.0	10.4	227%	55.1	25.3	118%
Lợi nhuận khác	-0.06	-1.07	94.4%	-0.10	-1.63	93.7%
LN trước thuế	33.9	9.35	263%	55.0	23.6	132%
Lợi nhuận sau thuế	27.4	5.76	375%	44.3	17.2	158%
LNST của CĐ cty mẹ	27.4	5.76	375%	44.3	17.2	158%

(Nguồn: fireant.vn)

